

Bản án số: **83/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 21 - 9 - 2017

V/v: **“Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Công Gia**.

2. Ông **Nguyễn Trọng Lâm**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2017/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2017/QĐST- HNGĐ ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 56, Tổ 8, ấp NL 1, xã PT, huyện TP, Đồng Nai.

Chỗ ở hiện tại: 02, Tổ 6, ấp 1, xã PA, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 56, Tổ 8, ấp NL 1, xã PT, huyện TP, Đồng Nai.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/6/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ý kiến của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T:

Chị và anh Vũ Ngọc H tự nguyện tìm hiểu yêu thương rồi tiến tới chung sống với nhau vào năm 2015. Hôn nhân của anh chị được Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TP, Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/4/2015. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 15/5/2017 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Ngọc H.

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là: Vũ Khắc T1, sinh ngày 19/4/2016. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng được nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T khai báo chị và anh H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T khai báo chị và anh H không vay nợ ai và không ai vay nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, nợ riêng: Chị T khai báo không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Đơn khởi kiện, Sổ hộ khẩu của các đương sự (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân của chị T (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); Giấy khai sinh (Bản sao). Bản sao các tài liệu, chứng cứ này nguyên đơn đã gửi cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Bản tự khai của nguyên đơn; Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự. Tòa án đã ra thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự biết. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị T không có ý kiến gì và không bổ sung gì thêm. Anh H vắng mặt đã được Tòa án ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T. Chị T được ly hôn với anh Vũ Ngọc H.

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Vũ Khắc T1, sinh ngày 19/4/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét về vấn đề cấp dưỡng. Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

+ Về tài sản chung: Chị T trình bày anh chị tự thỏa thuận nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Vì không có lời khai của anh H nên khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

+ Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Vì không có lời khai của anh H nên khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

+ Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc T không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 08/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Vũ Ngọc H – 1992, HKTT: Tổ 8, ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Thanh, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thẩm thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

[2]. Về quan hệ pháp luật:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vũ Ngọc H, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Khắc T1, sinh ngày 19/4/2016. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

[3]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2017, chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Ngọc H. Căn cứ theo Khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị T là nguyên đơn, anh H là bị đơn trong vụ án.

[4]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Vũ Ngọc H là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh H đến Tòa án làm việc, nhưng anh H vẫn vắng mặt nên không có lời khai của anh H và không thể tiến hành hòa giải theo quy định tại điều 54 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Vũ Ngọc H.

[5]. Về nội dung vụ án:

Chị T, anh H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh, huyện TP, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/4/2015. Hôn nhân của chị T, anh H thực hiện đúng pháp luật. Do đó, khi chị T có đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung về ly hôn mà Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Nên trong cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, cãi vã, tình cảm vợ chồng từ đó dần phai nhạt. Nay tình cảm không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Vũ Ngọc H.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh H đến Tòa án để hòa giải nhưng anh H không đến để làm việc. Điều này thể hiện ý chí của anh H không muốn hàn gắn, đoàn tụ. Đồng thời qua xác minh tại địa phương thì thể hiện đời sống chung của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc cả hai đã sống ly thân nhau từ tháng 05/2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân cả hai không qua lại, hàn gắn tình cảm. Vì vậy, để cả hai có điều kiện ổn

định cuộc sống nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc H là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T, anh H có 01 con chung là Vũ Khắc T1, sinh ngày 19/4/2016. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Khắc T1. Vì không có lời khai của anh H đồng thời xét thấy chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung và hiện tại cháu T1 còn nhỏ tuổi (18 tháng tuổi) cần được sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, yêu cầu này của chị T là đảm bảo quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của chị T.

Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con Hng tháng cho anh Vũ Ngọc H. Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về tài sản chung: Chị T khai báo chị và anh H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì không có lời khai của anh H nên khi nào có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị T khai báo không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì không có lời khai của anh H nên khi nào có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, khoản 2 Điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T.
Chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn anh Vũ Ngọc H.
2. Về con chung: Chị T, anh H có 01 con chung là Vũ Khắc T1, sinh ngày 19/4/2016.
Giao cháu Vũ Khắc T1 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng, nợ riêng: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai T số 005797 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Tân Phú chuyển thành án phí.

Chị T, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Chị T được tính kể từ ngày tuyên án, anh H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã PT để ghi vào sổ hộ tịch (Theo GCNKH số 35, quyền số 01/2015);
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS – LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh